

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (03 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	01	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (vì mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế) (1.003851)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ); - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản (sau đây gọi tắt là Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); - Quyết định số 53/QĐ- BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							ng nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản và Kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>); - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>); - Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>).

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
02	02	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.004923)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. Trong đó: + Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (đợt 1) (sau đây gọi tắt là <i>Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>); - Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ- UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
03	03	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.004921)	- Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 35 ngày làm việc. Trong đó: + Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 6527/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ (04 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
04	01	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.003956)	35 ngày làm việc. Trong đó: + Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
05	02	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.004498)	- Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 35 ngày làm việc. Trong đó: + Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; + Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.				
06	03	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (1.004680)	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ trong trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cây nhân tạo.	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
07	04	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên (1.004656)	05 ngày làm việc	Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 53/QĐ-BNNMT ngày 09/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU' THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)*

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
I	Cấp tỉnh: 05 TTHC		
01	Thủ tục hành chính số 26 mục I phần A phụ lục Quyết định số 942/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (vì mục đích bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế) (1.003851)	Điều 15 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
02	Thủ tục hành chính số 29 mục II phần A phụ lục Quyết định số 942/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.004923)	Điều 5 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
03	Thủ tục hành chính số 30 mục II phần A phụ lục Quyết định số 942/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (1.004921)	Điều 5 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
04	Thủ tục hành chính số 48 mục III phần A phụ lục Quyết định số 942/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (1.004680)	Điều 16 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
05	Thủ tục hành chính số 49 mục III phần A phụ lục Quyết định số 942/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên (1.004656)	Điều 17 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
II	Cấp xã: 02 TTHC		
01	Thủ tục hành chính số 51 phần B phụ lục Quyết định số 942/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.003956)	Điều 5 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
02	Thủ tục hành chính số 52 phần B phụ lục Quyết định số 942/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.004498)	Điều 5 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường